

Số: 10 /KH-MNNC

Vĩnh Trụ, ngày 02 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của trường mầm non Nhân Chính
Năm học 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Thực hiện kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

Trường mầm non Nhân Chính xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao hoạt động điện tử, tạo ra các giá trị tăng trưởng mới của xã hội số văn minh, hiện đại, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, giúp Ban lãnh đạo nhà trường quản lý công việc khoa học, minh bạch, giảm bớt thủ tục hành chính.

- Tăng cường chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ: Ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, đánh giá trẻ, kết nối thông tin giữa nhà trường - giáo viên - phụ huynh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục: Góp phần thực hiện thành công Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp xu thế cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường: Giúp phụ huynh nắm bắt kịp thời thông tin về hoạt động, sức khỏe, sự phát triển của con em. Đồng thời xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, văn minh, tạo hình ảnh chuyên nghiệp, uy tín, nâng cao thương hiệu của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi số phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của trường, đảm bảo tính đồng bộ và bảo mật thông tin, dữ liệu được số hóa, quản lý tập trung, bảo đảm an toàn, bảo mật.

- Ứng dụng hiệu quả trong các hoạt động: Quản lý hồ sơ, dữ liệu trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Quản lý tài chính, cơ sở vật chất. Quản lý chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Phát triển năng lực đội ngũ: Giáo viên, nhân viên được tập huấn kỹ năng công nghệ thông tin để sử dụng thành thạo các phần mềm, ứng dụng. Khuyến

khích giáo viên ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, thiết kế bài giảng điện tử, hoạt động trải nghiệm.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội cùng tham gia, khai thác và sử dụng hệ thống số hóa hiệu quả.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 và triển khai kế hoạch tới tất cả cán bộ giáo viên nhân viên và người lao động.

- Sử dụng có hiệu quả công thông tin điện tử, lập chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06 trên trang website.

- 100% hồ sơ quản lý trẻ, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất được số hóa và cập nhật thường xuyên.

- Nâng cao tính minh bạch, chính xác trong quản lý thu, chi tài chính, các khoản đóng góp của cha mẹ trẻ. Thực hiện việc thu, chi không dùng tiền mặt.

2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

- Sử dụng, khai thác hiệu quả thông tin, báo cáo kịp thời trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

- Số hóa dữ liệu về tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng, cân nặng, chiều cao của trẻ; kết nối trực tiếp để phụ huynh theo dõi hàng ngày.

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý thực đơn, khẩu phần ăn, bảo đảm khoa học, an toàn và công khai.

- Thực hiện báo cáo y tế, dinh dưỡng bằng phần mềm, tránh sai sót, rút ngắn thời gian xử lý.

3. Công tác giáo dục

- 100% giáo viên được tập huấn và biết ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm hỗ trợ trong soạn giảng, tổ chức hoạt động học.

- Tăng cường sử dụng giáo án điện tử, học liệu số, video, hình ảnh trực quan nhằm tạo hứng thú cho trẻ.

- Xây dựng thư viện tài liệu số dùng chung để chia sẻ và lưu trữ các bài giảng, hoạt động giáo dục.

3. Phối hợp với phụ huynh và cộng đồng

- Ứng dụng phần mềm, ứng dụng di động (app, website, Zalo, facebook, messenger...) để thông tin hai chiều nhanh chóng, chính xác giữa nhà trường và phụ huynh.

- 100% cha mẹ trẻ thực hiện thành thạo ứng dụng Sisap để nộp các khoản

thu theo quy định.

- Cập nhật thường xuyên các hoạt động của trẻ, giúp phụ huynh theo dõi và phối hợp cùng giáo viên trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Công khai các thông tin quản lý, hoạt động nuôi dưỡng, giáo dục để tăng cường tính minh bạch và sự đồng thuận.

4. Phát triển năng lực đội ngũ

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Hình thành đội ngũ nòng cốt có khả năng hỗ trợ, tư vấn, triển khai chuyển đổi số trong trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng thể chế; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Triển khai công tác chuyển đổi số tới toàn thể đảng viên, cán bộ giáo viên nhân viên làm chuyển biến nhận thức, quyết tâm cao của tập thể, cá nhân về chuyển đổi số.

- Tập trung tuyên truyền kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số ngay từ đầu năm học tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên.

- Phân công cán bộ và một giáo viên phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại nhà trường như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; công nghệ thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng

2.1. Về hạ tầng số

- Trang bị đầy đủ máy tính, máy in, tivi thông minh, thiết bị kết nối internet phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

- Bảo đảm hệ thống mạng internet với tốc độ ổn định, phủ sóng wifi toàn bộ các phòng làm việc, lớp học, khu chức năng.
- Ứng dụng phần mềm quản lý dinh dưỡng, quản lý công chức viên chức, quản lý văn bản, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Misa, hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử và các nền tảng số dùng chung theo hướng dẫn của ngành giáo dục.
- Xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện số, các công cụ hỗ trợ giảng dạy trực quan, dễ sử dụng cho giáo viên.
- Thực hiện từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn lực của nhà trường.
- Hạ tầng số và an toàn thông tin phải được duy trì, nâng cấp thường xuyên, đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục. Có kế hoạch đầu tư, bổ sung thiết bị số hằng năm, tránh tình trạng lạc hậu, xuống cấp. Thường xuyên giám sát, kiểm tra định kỳ việc sử dụng hạ tầng số và tuân thủ an toàn thông tin trong toàn trường.

2.2. Về an toàn thông tin mạng

- Thiết lập hệ thống bảo mật dữ liệu, phân quyền truy cập rõ ràng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Thường xuyên sao lưu dữ liệu định kỳ để phòng ngừa rủi ro, mất mát thông tin.
- Cập nhật, nâng cấp phần mềm diệt virus, tường lửa, bảo vệ hệ thống mạng và các thiết bị kết nối internet.
- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin cá nhân của trẻ, phụ huynh, giáo viên và nhân viên trong quá trình sử dụng, lưu trữ dữ liệu số.
- Tập huấn, nâng cao nhận thức cho giáo viên, nhân viên về an toàn thông tin, kỹ năng sử dụng mạng Internet an toàn: không like, không bình luận, không chia sẻ, không theo dõi các trang mạng, không đăng các video và hình ảnh có nội dung không chính thống. Bảo vệ dữ liệu cá nhân, không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng trên máy tính và các ứng dụng ngân hàng, zalo, facebook, tài khoản quản lý công chức viên chức...

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, công chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn trường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng để cán bộ quản lý, giáo viên triển khai hiệu quả khung năng lực số.
- Tổ chức các lớp tập huấn trực tiếp hoặc lồng ghép nội dung chuyển đổi

số trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học qua các khóa học online, tài liệu, video hướng dẫn. Phát động phong trào mỗi cá nhân có sáng kiến, thủ thuật hoặc kỹ năng số mới đều chia sẻ cho đồng nghiệp.

- Hướng dẫn sử dụng các phần mềm, ứng dụng quản lý giáo dục (quản lý trẻ, quản lý chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập giáo dục xóa mù chữ, hồ sơ cán bộ, công tác tuyển sinh, báo cáo trực tuyến...). Kỹ năng sử dụng các thiết bị công nghệ: máy tính, bảng tương tác, hệ thống mạng nội bộ, máy in... các công cụ văn phòng số như word, excel, powerpoint, google Workspace, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản...).

- Hướng dẫn sử dụng các phần mềm, ứng dụng thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng học liệu số (powerpoint, canva, phần mềm tạo video, kho bài giảng số...). Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục: trình chiếu, kể chuyện bằng hình ảnh động, dạy học qua video, lớp học trực tuyến. Kỹ năng khai thác tài nguyên giáo dục mở, tìm kiếm và sử dụng nguồn học liệu số an toàn, phù hợp với trẻ mầm non.

- Kỹ năng số phục vụ công tác quản lý và hành chính: Quản lý văn bản, hồ sơ, công việc trên môi trường số (thư điện tử, chữ ký số, phần mềm quản lý văn bản điều hành); kỹ năng tham gia các cuộc họp, hội thảo trực tuyến, chia sẻ tài liệu qua nền tảng số; sử dụng các hệ thống báo cáo, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

4. Phát triển dữ liệu số

- Khai thác có hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ: hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ hành chính điện tử, số hóa các loại sổ sách, báo cáo định kỳ, tích hợp dữ liệu quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học. Quản lý dữ liệu về ăn uống, dinh dưỡng, khẩu phần, cân đo, theo dõi bệnh tật và tình trạng dinh dưỡng của trẻ. Phát triển kho bài giảng điện tử, video, hình ảnh, tài liệu số phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Phát triển kênh dữ liệu số về truyền thông: website, cổng thông tin điện tử, bản tin điện tử của trường.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất các thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ và các hệ thống thông tin khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non.

5. Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số

- Triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính: Số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính của nhà trường; thực hiện các dịch vụ công trực tuyến như: đăng ký tuyển sinh, xác nhận hồ sơ, báo cáo trực tuyến....

- Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử, cổng thông tin điện tử để xử lý công việc nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm thời gian, chi phí. Quản lý hồ sơ, sổ sách giáo dục trên nền tảng số, giảm gánh nặng cho giáo viên.

- Tích hợp dữ liệu nhà trường với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và chính quyền địa phương.

- Triển khai và thực hiện tốt 100% các khoản thu dịch vụ giáo dục qua chuyển khoản, ví điện tử, mã QR...

- Ứng dụng phần mềm kế toán, quản lý tài sản, chi tiêu điện tử.

- Xây dựng kho học liệu số, số hóa bài giảng, hình ảnh, video hoạt động để phục vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Kết nối gia đình- nhà trường trên nền tảng số: Dùng các ứng dụng để thông báo, trao đổi với phụ huynh.

- Nâng cao năng lực số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh: Tổ chức tập huấn kỹ năng số; bồi dưỡng kiến thức về an toàn thông tin, ứng xử văn minh trên môi trường mạng. Khuyến khích phụ huynh tham gia các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử.

6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo, chuyên đề về chuyển đổi số trong giáo dục mầm non, giúp đội ngũ hiểu rõ vai trò, lợi ích và trách nhiệm của mình trong việc triển khai chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin, xác định chuyển đổi số không chỉ là nhiệm vụ công nghệ mà còn là đổi mới phương thức quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng: Tuyên truyền về lợi ích của thanh toán không dùng tiền mặt, các ứng dụng kết nối gia đình và nhà trường. Tạo niềm tin và sự đồng thuận của phụ huynh trong việc sử dụng dữ liệu số và dịch vụ số của nhà trường. Phát huy vai trò phối hợp của chính quyền địa phương, đoàn thể, tổ chức xã hội trong hỗ trợ cơ sở giáo dục thực hiện chuyển đổi số.

- Tuyên truyền về chuyển đổi số qua các kênh truyền thông trong trường: bảng tin, website, nhóm liên lạc trực tuyến với phụ huynh. Nội dung tuyên truyền: các văn bản, các chính sách, chủ trương về chuyển đổi số của Đảng, Nhà

nước, ngành Giáo dục.

- Thường xuyên cập nhật kiến thức mới về công nghệ, an toàn thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phát triển đội ngũ nòng cốt hỗ trợ đồng nghiệp trong khai thác phần mềm, ứng dụng số. Tích cực ứng dụng công nghệ trong quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Xây dựng quy chế bảo mật thông tin trong nhà trường, phân quyền truy cập, sao lưu dữ liệu định kỳ, thực hiện backup dữ liệu trên hệ thống máy chủ hoặc lưu trữ đám mây an toàn, bồi dưỡng kiến thức an toàn thông tin, kết nối với ngành giáo dục, công an địa phương để được hỗ trợ khi có sự cố an ninh mạng.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 và phong trào “Bình dân học vụ số”

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Chi tiết theo phụ lục 1 và phụ lục 2 đính kèm

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước chi cho hoạt động chuyển đổi số.
- Huy động các nguồn lực đầu tư hợp pháp nhà trường, cộng đồng và các nguồn lực khác để thực hiện chuyển đổi số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường bám sát yêu cầu, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, phù hợp với tình hình của đơn vị, của địa phương.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển số của xã hội.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về cấp xã về việc thực hiện kế hoạch, các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng triển thực hiện kế hoạch của nhà trường.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

- Nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại trường, lớp học, tổ chuyên môn theo kế hoạch.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức của cha mẹ trẻ về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển số của xã hội.

- Kiểm tra, giám sát cán bộ, viên chức; tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên cổng thông tin điện tử của

nhà trường để hướng dẫn, tuyên truyền về các nội dung chuyển đổi số.

- Triển khai sử dụng thu chi không dùng tiền mặt.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025-2026 của trường mầm non Nhân Chính. Các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ vào điều kiện thực tế để thực hiện nghiêm túc kế hoạch.

Nơi nhận:

- UBND xã (để b/c);
- CB, GV, NV nhà trường (để t/h);
- Lưu VT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH TRƯỜNG**

Cao Thị Thảo